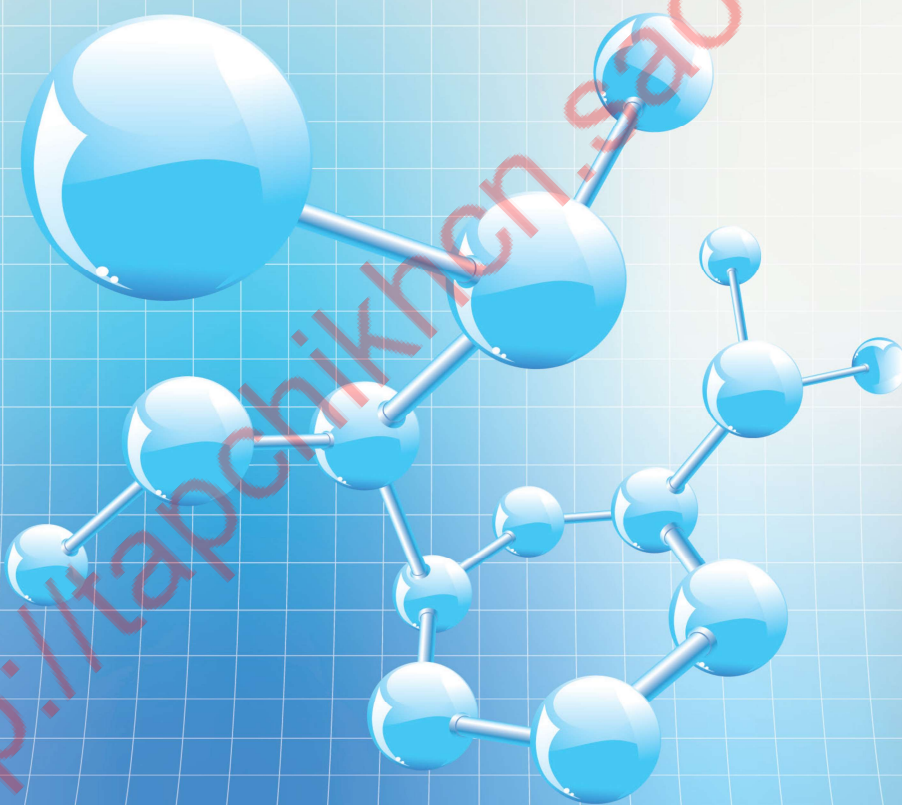




Tạp chí NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ
SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X



Số 1 (80)
2023

P. ISSN 1859-4190

E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đình

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

■ **Thư ký Tòa soạn**

TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

NGND.TS. Đinh Văn Nhung - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Quốc Cường

PGS.TS. Nguyễn Văn Liên

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Trần Văn Dịch

GS.TS. Phạm Minh Tuấn

PGS.TS. Lê Văn Học

PGS.TS. Nguyễn Doãn Ý

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trần Thị Hà

PGS.TS. Trương Thị Thủy

TS. Vũ Quang Thập

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

TS. Bùi Văn Ngọc

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Nguyễn Văn Độ

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

■ **Ban Biên tập**

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Trưởng ban

ThS. Đào Thị Vân

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

Poeple's Teacher, Dr. Dinh Van Nhung - Chairman

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Quoc Cuong

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Banh Tien Long

Prof.Dr. Tran Van Dich

Prof.Dr. Pham Minh Tuan

Assoc.Prof.Dr. Le Van Hoc

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Doan Y

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Tran Thi Ha

Assoc.Prof.Dr. Truong Thi Thuy

Dr. Vu Quang Thap

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Dr. Bui Van Ngoc

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Do

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

■ **Editorial**

MSc. Doan Thi Thu Hang - Head

MSc. Dao Thi Van

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

- Cảnh báo cháy sớm trong các tòa nhà sử dụng mạng CNN 5 Nguyễn Tiến Dũng
Đặng Khánh Hòa
Nguyễn Việt Hưng
Nguyễn Trọng Các
- Nghiên cứu, ứng dụng Plasma lạnh trong xử lý và bảo quản lạnh quả ổi tươi xuất khẩu 12 Phạm Công Tảo
Đỗ Văn Đĩnh
Lobov Boris Nikolaevich
Vũ Hồng Phong
Lê Ngọc Hòa
Tăng Thị Phụng
- Nghiên cứu thiết kế hệ thống giám sát tự động chăm sóc cây Lan hồ điệp 18 Bùi Đăng Thanh
Nguyễn Đăng Khải
Đỗ Văn Đĩnh

NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Sử dụng phương pháp toán thống kê đánh giá và dự đoán chất lượng để nâng cao hiệu quả quản lý các chương trình giáo dục chuyên nghiệp 23 Nguyễn Phúc Hậu
Nguyễn Thị Thu

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- Nghiên cứu sự mất ổn định động lực học của xe du lịch trong điều kiện có gió ngang 31 Đỗ Tiến Quyết
- Thiết kế và chế tạo thiết bị cắt kim loại tấm mỏng ứng dụng trong các ngành công nghiệp 36 Ngô Hữu Mạnh
Mạc Thị Nguyên
Lê Hoàng Anh
Trịnh Văn Cường
Nguyễn Hoàng Minh Trí
- Nghiên cứu sự ảnh hưởng các tham số của phương pháp Polynomial Chaos đến sai số Leave-One-Out 43 Cao Huy Giáp
- Nâng cao chất lượng bề mặt bằng phương pháp miết ép dao động 47 Nguyễn Văn Hình
Zaides Siemens Azikovich
Mạc Văn Giang
Nguyễn Thị Hồng Nhung
Cao Văn Biên

NGÀNH TOÁN HỌC

- Luật mạnh số lớn cho dãy các vector ngẫu nhiên phụ thuộc đôi một theo khối và phụ thuộc âm theo tọa độ trong không gian Hilbert 52 Nguyễn Thị Hồng
Nguyễn Thị Diệp Huyền

NGÀNH KINH TẾ

- Nghiên cứu tác động của Fintech đến thị trường các dịch vụ tài chính Việt Nam 56 Vũ Thị Thanh Thủy
- Hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Hải Dương: Thực trạng và giải pháp 63 Vũ Thị Lý
Đinh Thị Kim Thiết
Nguyễn Thị Quỳnh
Đoàn Thị Thu Hằng
- Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ đáp ứng của đội ngũ cán bộ, công chức tại các phường, xã trên địa bàn thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương 71 Nguyễn Minh Tuấn
Nguyễn Thị Hiền
- Nâng cao thu nhập cho người lao động Việt Nam sau đại dịch Covid-19 80 Nguyễn Thị Thủy

LIÊN NGÀNH HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

- Sử dụng *saccharomyces cerevisiae* RV002 để lên men rượu vang từ quả Sim (*Rhodomyrtus tomentosa*) 88 Bùi Văn Tú

LIÊN NGÀNH KHOA HỌC MỎ - TRÁI ĐẤT

- Đánh giá tài nguyên du lịch và điều kiện sinh khí hậu cho phát triển loại hình du lịch tham quan tự nhiên khu vực Quảng Ninh - Hải Phòng 95 Nguyễn Đăng Tiến

NGÀNH GIÁO DỤC

- Sử dụng trò chơi ngôn ngữ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Anh tại Trường Đại học Sao Đỏ 103 Vũ Thị Lương
Trịnh Thị Chuyên

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

- Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và giải quyết vấn đề xã hội ở Hải Dương hiện nay 110 Vũ Văn Đông
Phạm Anh Dũng
- Tư tưởng của Lênin về nhà nước kiểu mới trong tác phẩm “Nhà nước và cách mạng”, sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay 117 Nguyễn Thị Kim Nguyên
Phạm Văn Dự
- Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong văn kiện Đại hội XIII về phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam và sự vận dụng quan điểm đó ở tỉnh Hải Dương 121 Phạm Xuân Đức

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- | | | |
|---|----|---|
| Early fire alarm and detection in buildings using CNN | 5 | Tien Dzung Nguyen
Dang Khanh Hoa
Nguyen Viet Hung
Nguyen Trong Cac |
| Research and application of cold plasma in processing and cold preservation of fresh export guava | 12 | Pham Cong Tao
Do Van Dinh
Lobov Boris Nikolaevich
Vu Hong Phong
Le Ngoc Hoa
Tang Thi Phung |
| Research and design an automatic monitoring care system for Phalaenopsis Orchid | 18 | Bui Dang Thanh
Nguyen Dang Khai
Do Van Dinh |

TITLE FOR INFORMATION TECHNOLOGY

- | | | |
|---|----|-----------------------------------|
| Using statistical methods to evaluate and predict quality to improve the management efficiency of professional education programs | 23 | Nguyen Phuc Hau
Nguyen Thi Thu |
|---|----|-----------------------------------|

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- | | | |
|---|----|---|
| Study on dynamic instability of sedan in crosswind conditions | 31 | Do Tien Quyet |
| Design and manufacturing of a thin sheet metal cutting equipment for applications industrials | 36 | Ngo Huu Manh
Mac Thi Nguyen
Le Hoang Anh
Trinh Van Cuong
Nguyen Hoang Minh Tri |
| Study on the effects of the parameters of the Polynomial Chaos method on the error of Leave-One-Out | 43 | Cao Huy Giap |
| Improve surface quality by oscillating smoothing method | 47 | Nguyen Van Hinh
Zaides Siemens Azikovich
Mac Van Giang
Nguyen Thi Hong Nhung
Cao Van Bien |

TITLE FOR MATHEMATICS

- | | | |
|--|----|--|
| Strong law of large numbers for sequences of random vectors that are double-dependent in blocks and negatively dependent on coordinates in Hilbert space | 52 | Nguyen Thi Hong
Nguyen Thi Diep Huyen |
|--|----|--|

TITLE FOR ECONOMICS

- Studying the impact of Fintech on the Vietnamese financial services market 56 Vu Thi Thanh Thuy
- Accounting information system in small and medium enterprises in Hai Duong province: Current situation and solutions 63 Vu Thi Ly
Dinh Thi Kim Thiet
Nguyen Thi Quynh
Doan Thi Thu Hang
- Factors affecting the responsiveness of cadres and civil servants in wards and communes in Chi Linh city, Hai Duong province 71 Nguyen Minh Tuan
Nguyen Thi Hien
- Increase income for Vietnam workers after the Covid-19 pandemic 80 Nguyen Thi Thuy

TITLE FOR CHEMISTRY AND FOOD TECHNOLOGY

- Application of *saccharomyces cerevisiae* RV002 to ferment wine from Sim fruit (*Rhodomyrtus tomentosa*) 88 Bui Van Tu

TITLE FOR EARTH SCIENCE - MINING

- The assessment of tourism resources and bioclimatic conditions for the development of nature tourism in Quang Ninh - Hai Phong 95 Nguyen Dang Tien

TITLE FOR EDUCATION

- Using language games to improve the quality of training English at Sao Do University 103 Vu Thi Luong
Trinh Thi Chuyen

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- The relationship between economic development and solving social problems in Hai Duong today 110 Vu Van Dong
Pham Anh Dung
- Lenin's thought on the new type of state in the work "State and revolution", the application of the Communist Party of Vietnam in building the socialist rule of law state in Vietnam today 117 Nguyen Thi Kim Nguyen
Pham Van Du
- The point of view of the Communist Party of Vietnam in the document of the 13th National Congress on promoting Vietnamese cultural values and human strength and the application of that view in Hai Duong province 121 Pham Xuan Duc

Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và giải quyết vấn đề xã hội ở Hải Dương hiện nay

The relationship between economic development and solving social problems in Hai Duong today

Vũ Văn Đông*, Phạm Anh Dũng

*Tác giả liên hệ: duydongvu82@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 30/9/2022

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 17/3/2023

Ngày chấp nhận đăng: 31/3/2023

Tóm tắt

Những năm gần đây Hải Dương đã đạt những thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời cũng chứng kiến những vấn đề xã hội cả cũ và mới có xu hướng gia tăng, gây thách thức không nhỏ đối với tăng trưởng và phát triển hài hòa kinh tế - xã hội ở địa phương. Trong những năm tới với xu hướng phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, việc giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội là rất quan trọng nhằm phát triển bền vững địa phương. Trong bài viết, xuất phát từ mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, từ nguồn dữ liệu thứ cấp của Tổng cục thống kê, Cục thống kê Hải Dương công bố gần đây, bằng các phương pháp thống kê, tổng hợp và phân tích,... tác giả đã có những đánh giá, làm rõ mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội ở Hải Dương hiện nay, thực trạng và những vấn đề đặt ra. Từ đó tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề đặt ra góp phần đưa kinh tế - xã hội Hải Dương ngày càng phát triển những năm tiếp theo.

Từ khóa: Phát triển kinh tế; vấn đề xã hội; giải quyết vấn đề xã hội.

Abstract

In recent years, Hai Duong has achieved important achievements in socio-economic development, and at the same time, it has also witnessed an increase in both old and new social problems, posing significant challenges to economic growth. growth and harmonious socio-economic development in the locality. In the coming years with the trend of strong development of science and technology, solving the relationship between economic development and solving social problems is very important for local sustainable development. In the article, derived from the relationship between economic development and solving social problems, from the secondary data source of the General Statistics Office, Hai Duong Statistical Office recently announced, using the following methods: Statistics, synthesis and analysis,... The author has assessed and clarified the relationship between economic development and solving social problems in Hai Duong today, the current situation and problems. Since then, the author offers a number of solutions to solve the posed problems, contributing to the socio-economic development of Hai Duong in the following years.

Keywords: Economic development; social Issues; solve social problems.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kết hợp phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội là một nội dung cơ bản trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam, quá trình thực hiện đường lối này đã đem lại những thành tựu to lớn, kinh tế tăng trưởng nhanh, đồng thời giải quyết được nhiều vấn đề xã hội bức xúc, xác lập và củng cố từng bước sự ổn định chính trị - xã hội. Đặc biệt ở Hải Dương đã những bước phát triển đột phá. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển ấy, những tác động của sự tăng trưởng kinh tế cũng đặt ra các vấn đề xã hội cần phải giải quyết.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, xuất phát từ mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, từ nguồn số liệu thứ cấp của Tổng cục thống kê, Cục thống kê Hải Dương công bố gần đây, bằng các phương pháp thống kê, tổng hợp và phân tích,... tác giả đã có những đánh giá, chỉ ra các vấn đề xã hội cơ bản cần giải quyết như: Vấn đề dân số, lao động và việc làm; giảm nghèo; tệ nạn xã hội; thực hiện các chính sách xã hội trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới trong bối cảnh tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 và dịch bệnh Covid-19, việc phát triển kinh tế vẫn đảm bảo phát triển hài hòa vấn đề xã hội đang là vấn đề cần tiếp tục giải quyết để đưa Hải Dương trở thành một tỉnh công nghiệp phát triển hiện đại.

Người phản biện: 1. PGS. TS. Nguyễn Đức Chiên
2. TS. Phùng Thị Lý

2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN KINH TẾ VỚI GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI

2.1. Một số khái niệm cơ bản

- Tăng trưởng kinh tế:

Trung tâm kinh tế châu Á - Thái Bình Dương: “Tăng trưởng kinh tế là sự gia tăng sản lượng thực tế của một nền kinh tế theo thời gian” [1].

Theo Phạm Xuân Nam: “Tăng trưởng kinh tế là sự thay đổi về lượng các kích thước vật chất của sản xuất và kinh doanh” [2].

Theo Lê Văn Sang, Mai Ngọc Cường: “Tăng trưởng kinh tế là mức tăng quy mô và tốc độ sản phẩm” [3].

Từ những quan điểm trên theo tác giả có thể hiểu tăng trưởng kinh tế là: Sự biến đổi ngày càng lớn lên cả về số lượng và chất lượng của nền kinh tế trong một giai đoạn nhất định.

- Phát triển kinh tế:

Theo Phạm Xuân Nam: “Phát triển là sự thay đổi về chất của nền kinh tế tạo cơ sở cho một trạng thái xã hội tiến bộ, công bằng và văn minh hơn” [2].

Theo Vũ Thị Ngọc Phùng định nghĩa: “phát triển kinh tế có thể hiểu là một quá trình lớn lên (hay tăng tiến) về mọi mặt của nền kinh tế trong một thời kỳ nhất định. Trong đó bao gồm cả sự tăng thêm về quy mô sản lượng (tăng trưởng) và sự tiến bộ về cơ cấu kinh tế - xã hội” [4].

Theo Lê Quý An: “Sự phát triển kinh tế - xã hội lành mạnh, dựa trên việc sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, nhằm đáp ứng nhu cầu của thế hệ con người hiện nay và không ảnh hưởng bất lợi đối với các thế hệ tương lai trong việc thỏa mãn những nhu cầu của họ” [5].

Như vậy, có thể hiểu: Phát triển kinh tế là sự tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ xã hội và sự phát triển bền vững cho các thế hệ tương lai.

- Các vấn đề xã hội:

Theo nghĩa hẹp: “Xã hội phản ánh những quan hệ, những hoạt động, những mặt cụ thể hơn của xã hội đã, đang và sẽ nảy sinh một cách khách quan tương đối độc lập cùng với các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, nó chứa đựng và phản ánh những vấn đề xã hội của con người, là đối tượng nghiên cứu trực tiếp của cuộc sống và thực hiện cuộc sống xã hội của quản lý Nhà nước” [6].

Đối với các nhà nghiên cứu xã hội học vấn đề xã hội được hiểu: “Có vấn đề xã hội khi những thành viên của một cộng đồng (lớn hay nhỏ) nhận thấy những dấu hiệu hoặc điều kiện có ảnh hưởng tác động hoặc đe dọa đến chất lượng cuộc sống của họ (chất lượng cuộc sống ở đây hiểu theo nghĩa rộng) và đòi hỏi phải có những biện pháp để phòng ngừa, ngăn chặn hoặc giải

quyết tình trạng đó theo hướng có lợi cho sự tồn tại và phát triển của cộng đồng (lớn hoặc nhỏ)” [7].

Đảng ta đã khẳng định: “Trong những năm trước mắt, phải giải quyết tốt một số vấn đề xã hội: tạo việc làm, thực hiện xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, bảo hiểm xã hội và các hoạt động từ thiện, đẩy mạnh công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, đẩy lùi các tệ nạn xã hội...” [8].

Như vậy, theo tác giả xét trên bình diện chung nhất “vấn đề xã hội” là: (1) Vấn đề đó có liên quan đến lợi ích của một cộng đồng người (lớn hay nhỏ). (2) Vấn đề đó phản ánh một khuynh hướng cản trở sự phát triển của một cộng đồng. (3) Vấn đề đó tồn tại, đặt ra một cách khách quan trong các mối quan hệ giữa con người với con người. (4) Vấn đề đó đòi hỏi phải được ngăn chặn, giải quyết, nếu không sẽ ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của cộng đồng.

2.2. Vai trò quyết định của phát triển kinh tế đối với giải quyết vấn đề xã hội

Kinh tế có bước tăng trưởng nhanh, GDP bình quân hàng năm ở mức cao có ảnh hưởng không nhỏ tới chỉ số GRDP dẫn đến các vấn đề xã hội như chỉ số sử dụng lao động một số ngành tăng mạnh, các chỉ số giáo dục, y tế đều có những mặt tích cực. Thành tựu phát triển kinh tế đạt được đã tạo ra cơ sở vật chất cho quá trình thực hiện chính sách xã hội, giải quyết nhiều vấn đề xã hội, đáp ứng được những yêu cầu cơ bản, lâu dài của đời sống xã hội, văn hóa, tinh thần của nhân dân như: Giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, xây dựng cơ sở hạ tầng, đền ơn đáp nghĩa, xử lý ngăn ngừa các tệ nạn xã hội,... Có thể nói, giải quyết tốt mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế với chính trị và xã hội, giữa chính sách kinh tế với chính sách xã hội trong phát triển mà Đảng ta đã đưa ra.

Tuy nhiên, trong xu thế cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang có những tác động mạnh mẽ tới mọi mặt của đời sống xã hội, thì phát triển kinh tế theo xu hướng số hóa (kỷ nguyên số) đã trở thành mục tiêu chiến lược không chỉ của đất nước mà còn cả với các địa phương trong thời gian tới. Vì vậy, cần đặc biệt chú ý chiến lược lấy phát triển nhanh, bền vững của nền kinh tế làm cơ sở cho giải quyết các vấn đề xã hội.

Phát huy mọi tiềm năng phát triển kinh tế nhanh và bền vững là cơ sở để giữ vững sự ổn định chính trị - xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, giải quyết các tệ nạn xã hội, phát triển văn hóa, giáo dục, nâng cao dân trí, giải quyết việc làm,...

Tuy nhiên, không thể đặt mục tiêu phát triển kinh tế bằng mọi giá, mà phát triển kinh tế phải gắn với sự tiến bộ, công bằng xã hội, phát triển văn hóa, bảo vệ môi trường, chất lượng cuộc sống của mỗi thành viên trong cộng đồng xã hội được nâng cao. Mục tiêu đó chỉ có thể thực hiện được khi có sự kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế nhanh với việc cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo công bằng và bình đẳng xã hội, đồng

thời giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng môi trường sống.

Để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế với cơ cấu hợp lý dưới sự tác động ngày càng mạnh mẽ của khoa học công nghệ cần được ưu tiên hàng đầu. Nhiệm vụ đó phải đặt trong mối quan hệ với bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, ổn định chính trị, phát triển văn hóa từ đó giải quyết tốt các vấn đề xã hội đã và đang phát sinh trong quá trình phát triển. Các mục tiêu này không thể tách rời nhau, phát triển kinh tế sẽ không đạt hiệu quả nếu không đạt được mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội, không đi liền với mục tiêu phát triển con người. Có thể khẳng định phát triển kinh tế là quan trọng nhất, quyết định nhất, nếu không đạt được mục tiêu kinh tế sẽ không đạt được các mục tiêu xã hội.

2.3. Vai trò của giải quyết tốt các vấn đề xã hội với phát triển kinh tế

Dưới góc độ chính trị - xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội là mục tiêu, động lực của sự phát triển kinh tế thể hiện ở các khía cạnh:

Thứ nhất, giải quyết tốt các vấn đề xã hội là một trong những nội dung cơ bản thúc đẩy phát triển kinh tế ổn định và bền vững.

Phát triển kinh tế - xã hội không thể diễn ra khi xã hội trong tình trạng khủng hoảng, hỗn loạn. Trên thực tế, một xã hội được đánh giá là ổn định khi các mặt, các lĩnh vực của nó vận động theo một định hướng nhất định, trên cơ sở pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. Một xã hội ổn định sẽ là điều cần thiết cho đời sống của người dân, đảm bảo sự vận động bình thường các mối quan hệ giữa người với người trong cộng đồng xã hội.

Trong xu hướng tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 thì ổn định chính trị - xã hội không thể tách rời các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hóa. Việc giữ vững ổn định chính trị, tư tưởng sẽ tạo điều kiện quan trọng, mang tính quyết định đến những thành tựu của sự phát triển kinh tế.

Việc giải quyết các vấn đề xã hội như: Việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện các chính sách xã hội, bảo vệ môi trường, giảm nghèo sẽ đưa kinh tế phát triển đạt được những thành tựu quan trọng như: thu nhập bình quân đầu người/tháng năm sau tăng so với năm trước, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung, tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh, tỷ lệ hộ có hố xí hợp vệ sinh cũng sẽ tăng. Tuy nhiên, bên cạnh đó nếu sự phát triển kinh tế thấp sẽ dẫn đến tỷ lệ lao động thiếu việc làm tăng, các giá trị văn hóa, tinh thần, các truyền thống đạo đức có nguy cơ bị xuống cấp,... Từ đó cho thấy giải quyết tốt các vấn đề xã hội sẽ tạo điều kiện để thực hiện công bằng và ổn định xã hội, điều này đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội những năm tiếp theo.

Thứ hai, giải quyết tốt các vấn đề xã hội góp phần phát huy vai trò của con người trong quá trình phát triển.

Giải quyết tốt các vấn đề xã hội có vai trò ngày càng to lớn trong việc phát huy nhân tố con người, điều này được thể hiện:

- Con người là một thực thể xã hội, sống và hoạt động trong xã hội, trong tiến trình phát triển của lịch sử, con người bị quy định bởi những mối quan hệ, đồng thời thông qua hoạt động thực tiễn, con người tác động vào xã hội như là một chủ thể thúc đẩy xã hội tiến lên. Nhân tố con người đóng vai trò là chủ thể của đời sống xã hội, nó bảo đảm sự phát triển xã hội.

- Nội dung nhân tố con người được hiểu cả tiêu chí về số lượng và chất lượng của dân số và lao động. Do đó, trong quá trình phát triển và giải quyết các vấn đề xã hội hướng đến phục vụ quá trình phát triển kinh tế cần phát huy hết khả năng của con người, của cộng đồng như: Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc đã qua đào tạo, có bằng cấp, chứng chỉ của năm sau luôn tăng hơn so với năm trước, tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm giảm. Điều này trước hết phải khai thác có hiệu quả cả số lượng và chất lượng của dân số và lao động.

- Nhân tố con người với yếu tố nhân cách phản ánh những giá trị xã hội trong một điều kiện lịch sử cụ thể. Nhân cách đảm bảo cho con người thực hiện tốt chức năng xã hội của nó, phản ánh khả năng sáng tạo, tính tích cực của con người trong hoạt động thực tiễn. Với ý nghĩa nâng cao vai trò nhân tố con người, cần phải giải quyết tốt các vấn đề xã hội đó là phương tiện mạnh mẽ để nâng cao tính tích cực chính trị - xã hội, tính tích cực lao động của quần chúng nhân dân trong lao động sản xuất, trong việc đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, phải tạo ra được thái độ, ý thức làm việc tích cực của mỗi cá nhân, cũng như toàn xã hội. Trong điều kiện cụ thể, để tạo ra tâm lý an tâm, phấn khởi, năng động, tích cực của người lao động, cần phải giải quyết tốt những vấn đề xã hội như: Việc làm, thu nhập, công bằng, bình đẳng, dân số, phân hóa giàu nghèo, giải quyết các tệ nạn xã hội,... kích thích mạnh mẽ người lao động nâng cao ý thức, tính tích cực chính trị - xã hội, qua đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội phát triển.

3. THỰC TRẠNG MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ XÃ HỘI Ở HÀI DƯƠNG HIỆN NAY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ XÃ HỘI ĐẶT RA

** Vấn đề dân số, lao động và việc làm*

Dân số, lao động, việc làm có quan hệ hết sức chặt chẽ, có tính quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội. Quy mô dân số lớn, dân số tăng nhanh sẽ gây áp lực lớn đến nhu cầu việc làm, sẽ kìm hãm, làm chậm quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Mặt khác, nguồn lao động trong dân số đông lại là nguồn lực để phát triển kinh tế.

Dân số là yếu tố của sự phát triển xã hội, nó vừa là chủ thể vừa là khách thể, vừa là người sản xuất, đồng thời vừa là người tiêu dùng của quá trình sản xuất. Theo số liệu thống kê, dân số Hải Dương năm 2021 có 1.936.774 người, trong đó lực lượng lao động là 1.071.000 người, chiếm trên 56,16% dân số [11]. Đặc trưng của lao động Hải Dương là trẻ, dồi dào, cần cù, chịu khó và sáng tạo. Tuy nhiên, đại bộ phận là lao động giản đơn, chưa qua đào tạo, khi nền kinh tế chuyển sang cơ chế thị trường, đặc biệt khi chuyển sang cách mạng công nghiệp 4.0 đã bộc lộ những hạn chế nhất định.

Theo số liệu điều tra của Tổng cục thống kê, tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động của Hải Dương đến 2020 là 2,4% [10]. Bình quân hằng năm Hải Dương cần tạo ra gần 20 nghìn việc làm mới (gồm lao động đến tuổi, thất nghiệp năm trước để lại, dôi dư trong các doanh nghiệp gặp khó khăn,...).

Sự phát triển dân số, sự tăng lên nhanh của nguồn lao động, việc giải quyết việc làm đang đứng trước những vấn đề đặt ra:

Thứ nhất, nhu cầu việc làm tăng so với khả năng giải quyết đang bị hạn chế, trong khi tiềm năng phát triển kinh tế, tạo việc làm còn rất lớn, chưa được khai thác đúng mức và sử dụng có hiệu quả.

Thứ hai, nhu cầu về lao động có trình độ ngày càng tăng, trong khi trình độ chuyên môn của người lao động của Hải Dương còn thấp trong bối cảnh chuyển đổi nền kinh tế số như hiện nay.

Thứ ba, thất nghiệp, thiếu việc làm tạo áp lực tiêu cực cho xã hội (di dân tự do, tệ nạn xã hội,...). Đó là vấn đề vừa cấp bách trước mắt, vừa có ý nghĩa cơ bản, lâu dài cần từng bước giải quyết.

* Vấn đề giảm nghèo

Giảm nghèo là vấn đề đã trở thành mối quan tâm không chỉ của Hải Dương mà còn là mối quan tâm của toàn xã hội.

Theo Niên giám thống kê năm 2020, giảm nghèo theo tiếp cận đa chiều ở Hải Dương chiếm 1,2% với trên 22,8 nghìn người thuộc diện nghèo. So với bình quân các tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng, tỷ lệ nghèo của Hải Dương thấp hơn 0,1% (1,2% so với 1,3%) [11]. Từ số liệu trên cho thấy:

Thứ nhất, sự phân hóa giàu nghèo là xu hướng tất yếu trong nền kinh tế thị trường, sự tăng lên của số người giàu và mức độ giàu là phù hợp với quy luật phát triển của xã hội, phù hợp với mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận người dân còn sống ở điều kiện nghèo. Nền vấn đề đặt ra là tập trung giảm bớt hộ nghèo và khuyến khích làm giàu chính đáng.

Thứ hai, giải quyết mối quan hệ giàu - nghèo thực chất là giải quyết một vấn đề xã hội để đạt được mục tiêu

công bằng xã hội, song phải thông qua phát triển kinh tế đặt trong mối quan hệ giải quyết xã hội.

Thứ ba, tỷ lệ nghèo tập trung ở các đối tượng chính sách, vùng nông thôn, các đối tượng yếu thế,... từ đó vấn đề đặt ra cần tập trung các nguồn lực đưa bộ phận này vươn lên làm giàu một cách chính đáng.

* Vấn đề tệ nạn xã hội

Tùy thuộc vào mỗi góc độ tiếp cận, mục tiêu tiếp cận, theo góc nhìn kinh tế và xã hội, tệ nạn xã hội bao gồm: Mại dâm, buôn bán và sử dụng ma túy, cờ bạc, cướp giật, trộm cắp, tham nhũng, sử dụng văn hóa phẩm đồi trụy,... ở Hải Dương mấy năm gần đây, bên cạnh những thành tựu về kinh tế - xã hội đã đạt được thì tệ nạn xã hội đang có những biểu hiện theo chiều hướng phức tạp, với nhiều hình thức và mức độ khác nhau. Điều nghiêm trọng hơn là phần lớn đối tượng ngày càng trẻ hóa. Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hai tháng đầu năm 2022 của Cục thống kê Hải Dương cho thấy: "từ tháng 01 đến tháng 2/2022, công an tỉnh đã triệt phá, xử lý 1.649 vụ việc vi phạm pháp luật. Cơ quan công an các cấp đã phát hiện xử lý 7 vụ, 16 đối tượng liên quan đến mại dâm; 8 vụ khai thác, vận chuyển, kinh doanh cát trái phép; 69 vụ phạm tội về trật tự xã hội; 70 vụ, 262 đối tượng cờ bạc; 146 vụ, 159 đối tượng liên quan đến sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, đốt pháo trái phép, thu giữ hơn 450kg pháo các loại; 265 vụ việc, 416 đối tượng vi phạm về ma túy; 522 vụ, 531 đối tượng vi phạm về kinh tế" [12].

Từ thực trạng trên đã đặt ra một số vấn đề sau:

Thứ nhất, bên cạnh những mặt tích cực của nền kinh tế thị trường, Hải Dương cũng còn tồn tại những mặt trái, mặt tiêu cực. Sự du nhập của văn hóa phẩm đồi trụy, sự sa sút đạo đức, sự lỏng lẻo trong quan hệ cộng đồng và những hạn chế trong quản lý xã hội dẫn đến xu hướng các tệ nạn xã hội có xu hướng ra tăng ở một số mặt.

Thứ hai, Hải Dương là vùng đất có truyền thống văn hóa với kết cấu làng - xã, thôn - xóm khá vững chắc, ngoài việc đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, thì việc triển khai thực hiện phong trào xây dựng "gia đình văn hóa", "làng văn hóa", "khu phố văn hóa" có ý nghĩa hết sức quan trọng trong phòng, chống các tệ nạn xã hội chưa được thực hiện một cách có hiệu quả.

* Thực hiện các chính sách xã hội

Thông thường các chính sách xã hội được chia làm hai nhóm: Bảo hiểm xã hội và phúc lợi xã hội.

Hải Dương là tỉnh thực hiện các chính sách xã hội tương đối hiệu quả khi tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội luôn cao hơn các tỉnh, thành khác (32% so với 31% tổng số người lao động). Tuy nhiên, hiện nay đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội theo hình thức tự nguyện còn thấp, còn trên gần 70% người lao động chưa tham gia bảo hiểm xã hội.

Hiện nay, Hải Dương đang thực hiện tốt chính sách phúc lợi xã hội với người già, người có công, người có hoàn cảnh khó khăn, người yếu thế trong xã hội. Tuy nhiên, số người già trên 60 tuổi vẫn phải làm việc là gần 70% số người trên 60 tuổi, những người này đa số không có tích lũy để bảo đảm tuổi già, chủ yếu sống dựa sức lao động và nhờ vào con, cháu. Số người có công, gia đình chính sách, những đối tượng yếu thế trong xã hội cần được hỗ trợ phúc lợi xã hội cũng chiếm tỷ lệ cao. Đây là vấn đề xã hội đặt ra đối với chính sách phúc lợi xã hội của tỉnh.

Từ thực trạng trên có thể rút ra một số vấn đề sau:

Thứ nhất, Hải Dương còn có số người lao động chưa tham gia bảo hiểm xã hội tương đối cao. Điều này đặt ra vấn đề cấp bách trong việc thực hiện chính sách xã hội.

Thứ hai, chính sách xã hội xuất phát từ quyền bình đẳng của con người. Tuy nhiên, số đối tượng hưởng ưu đãi, trợ cấp xã hội lớn. Vì vậy, sự quan tâm đầu tư, giành nguồn lực của chính quyền các cấp ở địa phương gặp những khó khăn nhất định.

Thứ ba, thực hiện chính sách xã hội gắn liền với phát triển kinh tế đòi hỏi thực hiện hiệu quả các chương trình như: Giảm nghèo, dân số và kế hoạch hóa gia đình, giải quyết việc làm,... Điều này vẫn còn là một thách thức không nhỏ đối với Hải Dương.

4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN THÚC ĐẨY MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN KINH TẾ VỚI GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ XÃ HỘI Ở HẢI DƯƠNG NHỮNG NĂM TỚI

** Nhóm giải pháp phát triển kinh tế kết hợp quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế với giải quyết việc làm, giảm nghèo đa chiều, đầu tư tốt hơn cho các vấn đề xã hội.*

Nhằm giải quyết việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế, giảm nghèo, trong những năm tới Hải Dương cần thực hiện các giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, tận dụng và phát huy thế mạnh về tài nguyên đất, khí hậu, nguồn nước,... để phát triển một nền nông nghiệp với những sản phẩm Ocop mang thương hiệu của địa phương gắn liền với thị trường trong và ngoài nước và phát triển du lịch trải nghiệm thưởng thức sản phẩm nông nghiệp mới bên cạnh các sản phẩm đã xây dựng được thương hiệu như: Vải Thanh Hà, gà đồi Chí Linh, nếp cái hoa vàng Văn An, nếp cái hoa vàng An Lạc, cam Côn Sơn, cà rốt tươi Nhân Huệ, mật ong đặc sản Chí Linh, trứng gà Cẩm Đông; rượu nếp Phú Lộc ở xã Cẩm Vũ và 7 sản phẩm của Công ty TNHH Garlica Việt Nam ở thị trấn Lai Cách gồm tỏi đen, nước ép tỏi đen, bánh đa tỏi đen, bánh đa cá rô đồng tỏi đen, mì ăn liền tỏi đen, rượu vang tỏi đen,... qua đó giải quyết vấn đề việc làm và thu nhập cho người dân.

Thứ hai, phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống gắn với quá trình đô thị hóa, tạo việc làm, hạn chế di chuyển lao động ở nông thôn ra thành thị.

Đi đôi với việc phát triển làng nghề truyền thống, Hải Dương cần xuất phát từ nhu cầu thị trường để phát triển các mặt hàng mới, các ngành nghề mới. Đồng thời chú trọng phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm nông sản do địa phương tạo ra từ đó nâng cao giá trị sản phẩm, thúc đẩy nhanh sự chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và giải quyết vấn đề lao động, việc làm nâng cao thu nhập cho người dân. Khôi phục chỉnh trang các di tích lịch sử, văn hóa tâm linh nhằm thu hút khách trong và ngoài nước đến thăm quan, tạo việc làm cho lao động tại địa phương và gìn giữ bản sắc văn hóa xứ Đông.

Việc khôi phục và phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp sẽ giải quyết việc làm tại chỗ cho một số lao động dư thừa, lao động thời vụ. Qua đó tăng thu nhập cho người dân, điều này góp phần giải quyết các vấn đề xã hội nảy sinh.

Thứ ba, phát triển công nghiệp theo hướng các ngành đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao tại các khu, cụm công nghiệp, trên cơ sở khai thác các lợi thế về vị trí chiến lược khi Hải Dương nằm trên nhiều tuyến đường giao thông vận tải huyết mạch của trung tâm kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, qua đó tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động gắn với giảm nghèo một cách hiệu quả.

Trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, nền kinh tế đang chuyển dịch một cách nhanh chóng. Hải Dương cần rà soát lại các ngành, các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn để có đánh giá đầy đủ những tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 từ đó có chiến lược phù hợp cho quá trình đầu tư chuyển đổi số, đặc biệt cần đánh giá nhu cầu về số lượng cũng như chất lượng lao động để có giải pháp chủ động đào tạo nguồn lao động có đầy đủ năng lực chuyên môn kỹ thuật, các kỹ năng cần thiết đáp ứng nhu cầu cho sự phát triển bền vững. Qua đó đưa kinh tế Hải Dương phát triển ngày càng hiện đại, tạo cơ sở để giải quyết các vấn đề xã hội.

** Nhóm giải pháp giải quyết mối quan hệ giữa phát triển dân số, lao động, việc làm và phát triển kinh tế.*

Hải Dương là tỉnh có quy mô dân số khá cao, tuy những năm gần đây tỷ lệ tăng dân số đã giảm, song hiện nay mật độ dân số và số người trong độ tuổi lao động của tỉnh vẫn tương đối cao. Điều này có ảnh hưởng không nhỏ đến giải quyết vấn đề lao động và việc làm. Để giải quyết mối quan hệ này cần thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, ổn định quy mô, giải quyết việc làm từng bước nâng cao chất lượng dân số. Trong bối cảnh cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch hiện đại hơn, quá trình chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ sẽ có nhiều ngành nghề chuyển đổi sang sử dụng công nghệ dẫn đến một lực lượng lao động cần chuyển đổi ngành nghề để đáp ứng nhu cầu của công việc, một số lao động dư thừa do nhiều nguyên nhân khác nhau. Do đó, việc kiểm soát quy mô dân số ổn định trên cơ sở duy trì tỷ

lệ sinh phù hợp có vai trò rất quan trọng. Trong một chừng mực nào đó, nó có ảnh hưởng quyết định đến các vấn đề kinh tế - xã hội khác, điều tiết quy mô dân số sẽ là tiền đề để giải quyết việc làm và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Thứ hai, với đặc điểm người lao động được tạo đầy đủ công ăn, việc làm họ sẽ có thu nhập để đầu tư nâng cao trình độ văn hóa, điều này sẽ kéo theo tuổi kết hôn trung bình sẽ tăng lên, số lần sinh và số người sinh sẽ giảm xuống. Điều đó góp phần giảm tốc độ tăng dân số. Mặt khác việc làm đầy đủ và ổn định là điều kiện để tăng trưởng kinh tế và hạn chế sự gia tăng các tệ nạn xã hội. Để có những giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động Hải Dương cần: *Một là*, đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế tập trung các ngành có lợi thế nhằm khai thác các nguồn lực qua đó tạo ra nhiều việc làm mới cho người lao động. *Hai là*, tái đào tạo lại lao động theo sự chuyển dịch cơ cấu lao động để giải quyết việc làm, góp phần giảm nghèo bền vững. *Ba là*, trợ giúp xúc tiến việc làm thông qua các dự án phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ bên cạnh phát triển các khu, cụm công nghiệp, tổ chức các hội trợ việc làm thường xuyên hơn do chính quyền địa phương tổ chức để thu hút lao động, giải quyết việc làm tăng thu nhập cho người lao động.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực gắn với nền kinh tế số. Điều này đòi hỏi Hải Dương cần tập trung các nguồn lực tại chỗ, huy động xã hội hóa các nguồn lực để phát triển nâng cao hơn nữa chất lượng ngành giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu mới. Đặc biệt là nguồn lao động có trình độ cao có kỹ năng ứng dụng khoa học công nghệ mới trong thực tiễn, qua đó đẩy mạnh khả năng tiếp cận, sử dụng khoa học công nghệ cho quá trình phát triển kinh tế, xã hội. Cùng với đó chất lượng đào tạo của tỉnh được nâng lên sẽ nâng cao trình độ văn hóa của người dân qua đó họ có cơ hội tiếp cận và sử dụng công nghệ trong quá trình chuyển đổi số hiện nay. Đối với lực lượng lao động chuyển dịch từ lao động phổ thông, lao động từ các ngành truyền thống sử dụng chân tay trong các ngành truyền thống sang lao động kỹ thuật cao ở các ngành, các lĩnh vực mới cần có chiến lược đào tạo lại để đáp ứng nhu cầu chuyển đổi cơ cấu kinh tế hiện đại của tỉnh. Để thực hiện nhiệm vụ này tỉnh cần hỗ trợ liên kết giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp một cách chặt chẽ hơn nữa cả về chiến lược đầu tư, chương trình, nội dung đào tạo và sử dụng nguồn lao động đã qua đào tạo đó một cách hiệu quả, tránh lãng phí các nguồn lực. Qua đó góp phần giải quyết được một lượng lớn lao động dư thừa khi nền kinh tế có sự chuyển dịch mạnh mẽ, qua đó góp phần giảm thiểu các vấn đề xã hội do tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm gây ra cho quá trình phát triển.

** Nhóm giải pháp thực hiện chính sách khuyến khích làm giàu chính đáng, gắn với việc giúp đỡ hộ nghèo vươn lên từ sản xuất và thực hiện công bằng xã hội.*

Để thực hiện được nhiệm vụ này Hải Dương cần thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, phải đổi mới từ nhận thức đến thực tiễn, coi một bộ phận dân cư giàu có chính đáng là hợp quy luật và cần thiết cho sự phát triển. Sự hình thành những nhóm xã hội giàu có, đủ vốn, đủ kinh nghiệm, có bản lĩnh kinh doanh trong thị trường để làm nòng cốt cho sự phát triển kinh tế. Bộ phận giàu có này sẽ tạo dựng các doanh nghiệp để thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Giải phóng mọi nguồn lực để cho người dân yên tâm làm giàu chính đáng. Trước hết là giải quyết vấn đề tích tụ đất đai quy mô lớn, vốn dồi dào, công nghệ hiện đại, thị trường đầu ra ổn định để các địa phương, doanh nghiệp và người dân có thể đầu tư lâu dài, ổn định.

Thứ hai, thực hiện hỗ trợ có hiệu quả các hộ nghèo phát triển sản xuất hướng đến thoát nghèo bền vững cần tập trung: *Một là*, đối với vùng nông thôn cần điều chỉnh, bổ sung giao, thuê đất có khả năng phát triển nông nghiệp, giao rừng, mặt nước, hỗ trợ vốn, kỹ thuật cho các hộ nghèo phát triển sản xuất. *Hai là*, tạo điều kiện hỗ trợ các hộ nghèo tiếp cận với các nguồn vốn thông qua hệ thống tín dụng, hệ thống ngân hàng. Chính quyền các địa phương có chính sách bảo đảm các khoản thế chấp, tín chấp để người nghèo có điều kiện thuận lợi vay vốn sản xuất với lãi suất được hỗ trợ.

Thứ ba, hướng dẫn, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật mới nhằm hỗ trợ hộ nghèo trong sản xuất, chăn nuôi, thu hoạch và bảo quản. Đặc biệt khi các hộ nghèo là những hộ không có nghề, phần lớn có trình độ văn hóa thấp, chưa được đào tạo nghề. Do đó, việc đào tạo nghề, hướng dẫn, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất và hiệu quả sản xuất của hộ nghèo là rất quan trọng.

6. KẾT LUẬN

Giải quyết vấn đề xã hội bao giờ cũng chịu sự chi phối, ràng buộc của những điều kiện và hoàn cảnh kinh tế. Khả năng và thực trạng của nền kinh tế luôn đặt ra những giới hạn không thể vượt quá đối với việc thực thi các chính sách xã hội. Ngược lại, giải quyết tốt các vấn đề xã hội sẽ tạo nên không chỉ sự ổn định chính trị xã hội, sự phát triển lành mạnh các quan hệ xã hội, mà còn phát huy nguồn lực con người trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Kinh tế Hải Dương đang có những chuyển biến tích cực, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá cao trong nhiều năm liên tục, xã hội ổn định, đời sống của nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội bức xúc được giải quyết. Quá trình kết hợp giữa phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội đã được thể hiện trên nhiều lĩnh vực và bước đầu đã có những kết quả đáng khích lệ. Mặc dù có nhiều tiến bộ, song về cơ bản Hải Dương vẫn chưa thoát khỏi tình trạng một số địa phương còn

quy mô sản xuất nhỏ, tự cung, tự cấp, trình độ phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng còn nhiều hạn chế. Trong khi đó lại phải giải quyết nhiều vấn đề xã hội vừa cơ bản, vừa cấp bách có tính quyết định tới quá trình phát triển như: Dân số, việc làm, tỷ lệ hộ nghèo, y tế, giáo dục, các tệ nạn xã hội,... Để phát triển kinh tế mà vẫn bảo đảm giải quyết được các vấn đề xã hội trong những năm tới Hải Dương cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp qua đó sớm đưa Hải Dương thành tỉnh công nghiệp phát triển hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trung tâm kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (VAPEC) (1999), *Tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội ở Nhật Bản giai đoạn "thần kỳ" và ở Việt Nam thời kỳ "đổi mới"*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2]. GS. Phạm Xuân Nam (1998), *Văn hóa vì phát triển*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Lê Văn Sang, Mai Ngọc Cường (1994), *Các lý thuyết kinh tế học phương Tây hiện đại*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [4]. Trường Đại học Kinh tế quốc dân (1995), *Kinh tế phát triển (những vấn đề lý luận)*, NXB Giáo dục.
- [5]. Lê Quý An (1993), *Những quan điểm chủ yếu về môi trường và phát triển tại Hội nghị RIO - 92*, Tạp chí Thông tin môi trường, số 3-1993.
- [6]. C.Mác và Ph. Ăngghen (1996), *Toàn tập*, tập 27, NXB Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội.
- [7]. PGS. Bùi Đình Thanh (Chủ biên) (1993), *Chính sách xã hội, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Hà Nội.
- [8]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9]. Từ điển Bách khoa Việt Nam (1995), *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, tập I, Hà Nội.
- [10]. Đảng bộ tỉnh Hải Dương (2020), *Báo cáo chính trị trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025*.
- [11]. Tổng cục Thống kê (2021), *Niên giám thống kê năm 2020*, NXB Thống kê.
- [12]. Cục thống kê Hải Dương (2022), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hai tháng đầu năm 2022*.

AUTHORS INFORMATION

Vu Van Dong*, Pham Anh Dung

*Corresponding Author: duydongvu82@gmail.com

Sao Do University.

THỂ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- **Số 1:** Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** <http://saodo.edu.vn> **Email:** info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 1 (80)
2023

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.